

Bản án số: 44/2022/HS-ST
Ngày: 03-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nông Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Lâm.

2. Ông Bùi Tấn Dũng.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Dương Thành Tâm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Hữu Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2022, tại: Điểm cầu trung tâm đặt tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp và Điểm cầu thành phần đặt tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai (theo hình thức trực tuyến) vụ án hình sự thụ lý số: 26/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Công C, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1990, tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Công M và bà Tân Thị Ngọc L; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Chưa có; tạm giữ: Ngày 21 tháng 4 năm 2022; tạm giam: Ngày 27 tháng 4 năm 2022; có mặt.

- **Người tham gia tố tụng khác:** Người làm chứng Nguyễn Khắc H, Trần Anh T; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 21 tháng 4 năm 2022, Công an xã L nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà của Trần Công C thuộc ấp L, xã L có đối tượng nghi vẫn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Nên Công an xã L phối hợp với Đội cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện Hồng Ngự tiến hành kiểm tra, phát hiện như sau: Tại phòng ngủ có 01 túi nylon được hàn kín bên trong có chứa 06 túi nylon nhỏ có chứa nhiều tinh thể màu trắng (nghi là ma túy) để dưới tấm nệm trên giường ngủ. Tại nhà bếp có 01 túi nylon dạng nắp kẹp bên trong có chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng (nghi là ma túy) để trên đầu tủ chén và 01 bộ thủy tinh dùng để sử dụng trái phép chất ma túy bên trong có chứa chất lỏng màu vàng nhạt; phòng khách tại bàn học có 02 túi nylon dạng nắp kẹp bên trong có chứa nhiều tinh thể rắn (nghi là ma túy). Xét thấy, có dấu hiệu của tội phạm nên Công an xã L chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện để điều tra theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) tờ giấy có dòng chữ bông gòn thông dụng nhãn hiệu Tân Tiến; 01 (một) nỏ thủy tinh dùng để sử dụng trái phép chất ma túy; 01 túi nylon hàn kín, bên trong chứa tinh thể rắn (nghi là ma túy) và 03 túi nylon dạng nắp kẹp bên trong chứa tinh thể rắn. Tất cả được bỏ vào phong bì niêm phong có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Hoài H1, Nguyễn Khắc H, Trần Công C, Đào Hữu N và có đóng dấu tròn màu đỏ của Công an xã L - Công an huyện Hồng Ngự - tỉnh Đồng Tháp; 01 bộ thủy tinh dùng để sử dụng trái phép chất ma túy bên trong có chứa chất lỏng được niêm phong trong hộp giấy màu đỏ có chữ “30 W LED BULB” bên ngoài có dán giấy có các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Hoài H1, Trần Công C, Nguyễn Khắc H, Nguyễn Văn R; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu tím, đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo C dùng để liên lạc để mua ma túy.

Tại Kết luận giám định số 326/KL-KTHS ngày 24 tháng 4 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, đã kết luận:

“1. Tinh thể rắn chứa trong 09 túi nylon (03 túi nắp kẹp; 06 túi loại nhỏ hàn kín để trong 1 túi loại lớn hàn kín), được niêm phong trong phong bì nêu trên gửi đi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 1,088 gam, loại Methamphetamine ...

2. Tinh thể rắn màu vàng nhạt chứa trong nỏ thủy tinh, được niêm phong trong hộp giấy nêu trên gửi đi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,090 gam, loại Methamphetamine.”

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Công C khai nhận số ma túy bị công an bắt quả tang là bị cáo C mua 02 lần của Trần Anh T với tổng số tiền 1.300.000 đồng, cất giấu để sử dụng.

Tại Cáo trạng truy tố số 30/CT-VKSHN ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS), xử phạt bị cáo Trần Công C từ **01 năm 06 tháng đến 02 năm** tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) tờ giấy có dòng chữ bông gòn thông dụng nhãn hiệu Tân Tiến; 01 (một) nỏ thủy tinh dùng để sử dụng trái phép chất ma túy; Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định trong phong bì được dán giấy niêm phong, ghi “Niêm phong số: 328/1, ngày 21/4/2022”, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Đồng Tháp” và các chữ ký ghi họ tên: Lê Minh V, Lê Thanh B, Nguyễn Văn R và Trần Công C; Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định trong phong bì được dán giấy niêm phong, ghi “Niêm phong số: 328/2, ngày 21/4/2022”, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Đồng Tháp” và các chữ ký ghi họ tên: Lê Minh V, Lê Thanh B, Nguyễn Văn R và Trần Công C. Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu tím.

Đối với Trần Anh T, đã cho đối chất với bị cáo C, nhưng T không thừa nhận bán ma túy cho C và không có chứng cứ khác nên không đủ căn cứ để xử lý đối với T.

Bị cáo C không có ý kiến bào chữa, tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo đã biết ăn năn hối hận xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Công C khai nhận hành vi của mình như nội dung Cáo trạng, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, chứng minh được:

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng là 1,178 gam, nhằm mục đích để sử dụng và đã bị bắt quả tang. Do đó, đã đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Trần Công C phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Điều luật quy định như sau:

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...c) ...Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[4] Như vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo C là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Bị cáo nhận thức được hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy, gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước; ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh bình thường của con người. Ma túy là chất gây nghiện, chất hướng thần, việc mua bán, sử dụng phải được cơ quan chức năng của Nhà nước cho phép. Bởi lẽ, hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho xã hội là rất nặng nề, nó gây tác hại lâu dài cho nòi giống, phát sinh mâu thuẫn trong cộng đồng, làm tiêu hao tiền bạc của bản thân và gia đình của người sử dụng, gây tổn hại về tình cảm, ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục lâu dài của dân tộc. Đồng thời nó còn làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác như: trộm cắp, mại dâm hoặc thậm chí giết người, cướp tài sản... **Trong khi đó, bị cáo đã từng đi cai nghiện 02 lần nhưng vẫn không từ bỏ.** Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo **chưa có tiền án. Tiền sự:** Trong Cáo trạng có đề cập, năm 2020, bị cáo bị Ủy ban nhân dân xã L ra “Quyết định áp dụng biện pháp quản lý tại xã”, tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án không thu thập được Quyết định. Tại phiên tòa, bị cáo trình bày không nhận được Quyết định của Ủy ban xã. Như vậy, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không chứng minh được việc bị cáo bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính nên Hội đồng xét xử xác định bị cáo chưa có tiền sự.

[7] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó, áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Không có, nên không xem xét.

[10] Về vật chứng: Đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên chấp nhận.

[11] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có nghề nghiệp làm thuê không ổn định, không có điều kiện kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[12] Các vấn đề khác Viện kiểm sát không đề cập là có căn cứ nên chấp nhận không xem xét trong vụ án này.

[13] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

1.1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Công C phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.2. Xử phạt bị cáo Trần Công C **01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 4 năm 2022.

2. Về xử lý vật chứng, căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) tờ giấy có dòng chữ bông gòn thông dụng nhãn hiệu Tân Tiến; 01 (một) nỏ thủy tinh dùng để sử dụng trái phép chất ma túy; Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định trong phong bì được dán giấy niêm phong, ghi “Niêm phong số: 328/1, ngày 21/4/2022”, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Đồng Tháp” và các chữ ký ghi họ tên: Lê Minh V, Lê Thanh B, Nguyễn Văn R và Trần Công C; Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định trong phong bì được dán giấy niêm phong, ghi “Niêm phong số: 328/2, ngày 21/4/2022”, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Đồng Tháp” và các chữ ký ghi họ tên: Lê Minh V, Lê Thanh B, Nguyễn Văn R và Trần Công C.

2.2. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu tím.

(Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20 tháng 6 năm 2022.)

3. Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí, lệ phí tòa án kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Công C phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03 tháng 8 năm 2022).

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Nơi đang giam giữ bị cáo (nếu có);
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nông Phú